TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 263/2019/QĐST-HNGĐ	*Phan Rang -Tháp Chàm, ngày 11 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 480/2019/TLST/HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm: 1990.

Bị đơn: Ông Bùi Minh H1, sinh năm: 1989.

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, phường M, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị Thu H và ông Bùi Minh H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu H và ông Bùi Minh H1 đồng ý thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con cái: Giao cho bà Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Minh V, sinh ngày: 27/8/2015. Ông Bùi Minh H1 không cấp dưỡng nuôi con do bà Trần Thị Thu Hường không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Thu H đồng ý chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0019834, ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; Hoàn lại cho bà Trần Thị Thu H 150.000đ tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS ND TP. PR-TC;
- UBND P. M (2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hồng